

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Trường Tiểu học Tân Kiều 1

1. Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối tượng)
1	Trần An Đông	30/05/1973	Trường Tiểu học Tân Kiều 1	Giáo viên Tiểu học hạng II	Đại học sư phạm tiểu học	100%

2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: “Một số giải pháp nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng đọc đúng trong môn Tiếng Việt đọc cho học sinh lớp 2/1 Trường Tiểu học Tân Kiều 1”.

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến): (không có)

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 02/10/2023

6. Mô tả bản chất của sáng kiến:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:

a) Tình trạng

Năm học 2023 – 2024, tôi tiếp tục được phân công dạy lớp 2/1 tại Trường Tiểu học Tân Kiều 1. Qua thời gian giảng dạy, tôi thấy khả năng đọc trơn của học sinh lớp mình còn nhiều hạn chế: học sinh đọc chưa rõ ràng, đánh vần, đọc chưa đúng các tiếng, từ: đọc còn chậm, tốc độ đọc của học sinh chưa đạt yêu cầu theo chuẩn. Một số em đọc được nhưng còn đánh vần, đọc ngắt nghỉ không đúng chỗ: không biết ghép âm, vần, dấu thanh thành tiếng và cũng có một số học sinh không nhớ âm, vần nhưng

không biết đánh vần đọc thành tiếng. Một số học sinh đọc quá nhỏ không nghe rõ làm cho giáo viên khó theo dõi và sửa sai cho các em. Còn nhiều học sinh có thói quen học vẹt. Các em đọc thuộc lòng chứ không chú ý nhận dạng chữ.

Theo quy trình tiết dạy, tôi đã thực hiện đầy đủ các bước rèn kỹ năng đọc cho học sinh nhưng khả năng đọc của các em vẫn còn hạn chế. Tôi đã tiến hành nghiên cứu và tìm hiểu được các nguyên nhân là do: khả năng tiếp thu chậm, về nhà chưa chịu khó rèn đọc thêm; học sinh chưa có ý thức học tập; đa số gia đình học sinh thuộc diện khó khăn, phụ huynh phải đi làm, ít quan tâm đến việc học của con em nên không nhắc nhở học sinh luyện đọc thêm ở nhà; mặt khác do đặc điểm của vùng miền, nhiều học sinh trong trường còn phát âm theo kiểu địa phương, bị tật nói đót. Các em không nhớ các âm đã học và không đọc được vần, tiếng dẫn đến là càng ngày càng không theo kịp chương trình.

Chính vì vậy, là một giáo viên giảng dạy tôi rất băn khoăn những vấn đề tồn tại trên. Với mong muốn giúp củng cố, khắc sâu các tiếng, câu, đoạn, bài đã học cho học sinh ngay trên lớp học.

b) Những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của giải pháp

Học sinh có đầy đủ sách giáo khoa và đồ dùng học tập tối thiểu theo Chương trình giáo dục phổ thông. Đa số các em đều ngoan, lễ phép và biết nghe lời. Nhiều em tiếp thu nhanh, có sự chủ động, mạnh dạn, tự tin trong học tập và biết chia sẻ, giúp đỡ bạn học tập. Được sự quan tâm của BGH nhà trường và các ban ngành đoàn thể. Một số phụ huynh rất quan tâm đến việc học tập của con em mình. Nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học (Tivi, tranh, ảnh, ...). Bản thân tôi thích nghiên cứu sâu và dạy Tiếng Việt đọc có hiệu quả. Luôn được sự quan tâm, giúp đỡ của các đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường.

Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy tại đơn vị một số em còn nhút nhát, rụt rè chưa mạnh dạn trong giao tiếp. Một số em còn nói ngọng, phát âm chưa chuẩn và chưa thực sự chú ý đến lời nói trong giao tiếp hàng ngày. Vốn từ của các em còn quá ít ỏi, việc hiểu nghĩa của từ còn hạn chế. Một số ít em, cơ quan phát âm chưa hoàn chỉnh nên gặp nhiều khó khăn trong khi nói, đọc. Các em đọc chưa tròn vành rõ tiếng. Một số em, cách phát âm tùy tiện theo thói quen. Một số em đọc còn chậm, đánh vần rất lâu mới đọc được bài. Thậm chí một số vẫn các em còn quên cách đánh vần. Trong lớp có nhiều em do bố mẹ đi làm ăn xa, bố mẹ li dị, các em sống với ông

bà lớn tuổi, điều kiện hướng dẫn, chăm sóc, bày vẽ cho các em còn hạn chế. Một số ông bà, bố mẹ quá nuông chiều con cháu, về nhà các em ít có thói quen đọc sách báo mà xem ti vi, điện thoại phần nhiều nên khả năng đọc của các em càng khó tiến bộ. Một số em quá tự ti, lo sợ mình đọc không đúng nên đọc quá nhỏ, không rõ tiếng, ảnh hưởng đến chất lượng bài đọc, đến cả quá trình luyện đọc của giáo viên.

6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

a) Mục đích của giải pháp

- Giúp cho học sinh đọc đúng, đọc hay, đọc thành thạo.
- Giúp học sinh đọc đi đọc lại nhiều lần trong Tiếng Việt đọc để củng cố, khắc sâu các tiếng, câu, đoạn, bài đã học cho học sinh ngay trên lớp học.
- Việc rèn kỹ năng đọc giúp học sinh đọc bài tốt, đọc đúng chỗ có dấu phẩy và dấu chấm, biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ, khổ thơ, đọc đạt yêu cầu của một văn bản và hiểu bài hơn.
- Đọc tốt sẽ tạo được hứng thú và động cơ học tập cho các em.(Đọc lưu loát các em rất thích giờ tay đọc yêu cầu bài tập làm cho lớp học thêm sinh động). Đây còn là công cụ để giúp các em học tốt các môn học khác.
- Góp phần nâng cao chất lượng dạy môn Tiếng Việt đọc lớp 2 nói riêng và dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học nói chung.
- Nhằm để nâng cao chất lượng về môn Tiếng Việt đặc biệt là kỹ năng đọc đúng, viết đúng cho học sinh lớp 2. Tôi đã đề ra một số biện pháp đổi mới để tiến hành hoạt động dạy và học trong môn Tiếng Việt, cụ thể các giải pháp như sau:

b) Tính mới của giải pháp

b.1. Giải pháp 1: Luyện đọc trong phần Tiếng Việt đọc

- Bản thân tôi phải hướng dẫn cho học sinh đọc tốt: đọc tiếng, đọc từ, đọc câu và đọc đoạn. Trong khâu hướng dẫn tôi đóng vai trò quan trọng là việc đọc mẫu và sửa phát âm vì các em bắt chước rất nhanh và rất tốt. Chính vì các em bắt chước rất nhanh nên việc rèn đọc câu tôi cần chú ý khi rèn đọc đúng từng từ có chứa vần khó.

Ví dụ: cách, buộc tóc, túi xách, ...

- Đối với câu dài, tôi hướng dẫn các em đọc theo cụm từ để tránh về cuối câu các em đọc càng đuối dần.

Ví dụ: Để đọc tốt câu: Bé còn đeo túi xách / và đồng hồ nữa. // Nhưng bố mẹ / đều nói rằng / em đã lớn.//

Có như vậy đọc câu mới được suông sẻ, khác với đọc tiếng, đọc từ. Động tác này tuy thực hiện rất nhanh, nhưng qua đó câu được chẻ nhỏ thành từ rồi lại thành cụm từ và tổng hợp thành câu. Từ đó ta sẽ xây dựng cho học sinh thói quen phân tích câu để hiểu nghĩa câu.

b.2. Giải pháp 2: Luyện đọc ở giai đoạn Luyện tập tổng hợp

- Đây là giai đoạn củng cố nhằm giúp học sinh có điều kiện đọc nhanh hơn, đọc thông thạo hơn. Từ đó phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng Việt và vốn hiểu biết của các em về gia đình, nhà trường, thiên nhiên và đất nước. Các em luyện đọc ở mức độ cao hơn: luyện đọc các câu với yêu cầu ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. luyện đọc theo vai các nhân vật có trong bài.

- Trong phần dạy Tiếng Việt đọc, tôi thực hiện như sau:

Thường xuyên thay đổi các hình thức luyện đọc.

Trong giờ Tiếng Việt đọc đối với lớp 2 thường có các hình thức luyện đọc như: đọc cá nhân, đọc đồng thanh (cả lớp, nhóm), đọc nối tiếp, đọc phân vai....Tùy vào đặc điểm đối tượng học sinh của mỗi lớp, tùy theo nội dung bài học để lựa chọn hình thức phù hợp.

+ *Đọc cá nhân*: Đây là hình thức quan trọng, phải thường xuyên tiến hành trong mỗi tiết học, từ luyện đọc tiếng, từ khó đến luyện đọc câu, đoạn và toàn bài. Để đạt hiệu quả cao, tôi cần huy động sự chú ý của học sinh cả lớp để các em có thể nhận xét, đánh giá và sửa lỗi sai cho bạn. Cần lưu ý lỗi sai do đặc điểm phương ngữ để sửa chữa. Đây chính là thời điểm thuận lợi nhất để tôi sửa phát âm cho từng cá nhân. Bên cạnh đó thì tôi tổ chức cho học sinh đọc thầm. Đọc thầm là không mấp máy môi mà chỉ nhìn bằng mắt. Do thói quen từ lớp một, khi đọc các em dùng ngón tay hay bút để chỉ vào các từ khi đọc vì thế các em sẽ đọc chậm hơn các em nhìn bằng mắt khi đọc.

+ *Đọc đồng thanh*: Việc tổ chức đọc đồng thanh cho nhóm, lớp sẽ tiết kiệm được thời gian trên lớp vì tất cả học sinh đều được đọc. Tuy nhiên, tôi cần chú ý các em đọc leo, đọc vẹt. Vì thế, tôi hướng dẫn học sinh luyện đọc cá nhân kỹ trước khi cho đọc đồng thanh.

+ *Đọc nối tiếp*: Sau khi học sinh biết đọc trơn lưu loát, biết ngắt nghỉ hơi hợp lý, tôi tổ chức cho lớp, tổ, nhóm đọc nối tiếp. Đây là hình thức tập trung được sự chú ý theo dõi bài học của các em và cũng là hình thức thi đua đọc đúng. Tùy vào năng lực và khả năng của học sinh, tôi tổ chức cho các em đọc nối tiếp nhau cho phù hợp.

Ví dụ: Bé Mai đã lớn.

+ *Đọc theo vai*: Đây là hình thức đọc nhằm giúp cho giờ học sinh động, cuốn hút học sinh. Khi sử dụng hình thức luyện đọc phân vai, tôi chọn đối tượng học sinh có chất giọng phù hợp với tính cách nhân vật. Hình thức này phù hợp với những bài có lời thoại và chỉ nên tổ chức vào cuối tiết 2, khi học sinh đã tìm hiểu nội dung bài đọc.

Ví dụ: Bàn tay dịu dàng

Tôi lựa chọn 3 học sinh đọc tốt để đọc phân vai (1 học sinh đọc lời người dẫn truyện, 1 học sinh đọc lời thầy giáo, 1 học sinh đọc lời bạn An).

Tôi hướng dẫn các em biết giọng đọc của từng nhân vật: đọc lời người dẫn truyện: Giọng người dẫn chuyện với giọng kể thông thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ cảm xúc của An, lời thầy giáo: giọng thầy giáo nhẹ nhàng, chậm rãi, lời bạn An: giọng An nói thấp giọng, thể hiện sự buồn bã, câu cuối cùng đọc cao giọng hơn, thể hiện sự quyết tâm sẽ làm bài vào sáng hôm sau.

b.3. Giải pháp 3: Rèn đọc theo đối tượng học sinh

** Đối với học sinh đọc chậm:*

Tôi hướng dẫn các em đọc và phân tích kỹ các từ khó, rèn đọc câu liền mạch. Có thể hướng dẫn học sinh đánh vần những tiếng khó trước khi đọc. Thường xuyên quan tâm, hướng dẫn những học sinh đọc chậm, hay còn đánh vần khi đọc trước các đối tượng khác để tránh tình trạng học sinh đọc theo, đọc vẹt. Khi sửa sai trong phát âm cho các em, tôi nhẹ nhàng với hệ thống câu hỏi gợi mở để các em từng bước nhận biết và khắc phục. Thường xuyên luyện tập cho các em và luôn động viên ghi nhận sự tiến bộ của các em dù là tiến bộ nhỏ.

** Đối với học sinh đọc tốt:*

Những yêu cầu cao hơn như: đọc các câu khó, câu dài, đọc đoạn, đọc toàn bài. Những học sinh đọc tốt, có thể cho đọc mẫu bài thay cho giáo viên. Hướng dẫn các em không chỉ đọc đúng, đọc hay mà còn biết đọc diễn cảm. Khi đánh giá thì tôi cần có những yêu cầu cao hơn về tốc độ đọc để các em cố gắng vươn lên.

b.4. Giải pháp 4: Dành thời gian hợp lý cho việc dạy vần khó, ít dùng

Trong chương trình Tiếng Việt lớp 2, mỗi bài tập đọc thông thường đều có một số tiếng, từ có chứa vần khó mà ở lớp 1 các em chưa đọc tốt được như vần: uyên, uyêch, oan, oang, oet, oăc, oam, oăm, uênh, uêch, uâng, uy,... Các vần này đều có âm đệm o và âm u tôi nên kết hợp luyện tập phát âm cho các em Từ đó giúp các em có thể

đọc đúng và tốt hơn các tiếng, từ có chứa vần khó. Tuy nhiên tôi phải thường xuyên dành nhiều thời gian luyện tập cho học sinh.

Ví dụ: Bài Bé Mai đã lớn; Những cái; Bọ rùa tìm mẹ; Bàn tay dịu dàng.

Rèn đọc cho học sinh lớp 2 muốn đạt hiệu quả cao, ngoài các giải pháp trên cũng cần tăng cường một số giải pháp hỗ trợ như: Tạo động lực cho học sinh khi đọc bằng cách sau :

- Tôi giải thích rõ cách tính điểm theo như đề kiểm tra ở cuối kì cho học sinh biết. Phân đọc thành tiếng là 4 điểm được tính như sau :

* Đọc to rõ, đảm bảo tốc độ đọc 1 điểm.

* Đọc đúng từ ngữ 1 điểm.

* Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu 1 điểm.

* Trả lời đúng câu hỏi 1 điểm.

Căn cứ vào cách tính trên khi các em đọc tôi yêu cầu học sinh tham gia nhận xét bạn. Tôi ghi nhận đưa ra kết luận cuối cùng, chỉ rõ cho từng em cần khắc phục nhược điểm gì để đạt được điểm tối đa của phân đọc. Học sinh nào cũng muốn mình đạt điểm tối đa nên rất tích cực trong việc khắc phục nhược điểm của bản thân vì thế kỹ năng đọc của các em tiến bộ rõ rệt.

- Tăng cường cho học sinh tiếp xúc với các văn bản ngoài sách giáo khoa.

- Tôi tổ chức cho học sinh đọc truyện, báo Nhi đồng vào giờ ra chơi ở trên thư viện hoặc ở lớp.

c) Ưu, nhược, điểm của giải pháp mới:

Học sinh của lớp hầu như lúc nào cũng mong chờ đến giờ Tiếng Việt đọc để được tham gia đọc cùng các bạn, được đọc theo vai nhân vật.... Đặc biệt, học sinh tích cực và mạnh dạn hơn trong việc thể hiện đọc trước bạn, trước lớp.

Nhờ áp dụng giải pháp trên, giữa năm học vào cuối tháng ba lớp tôi đã mang lại kết quả đáng khích lệ: Nếu như đầu năm học chỉ có 19/33 học sinh có khả năng, đọc trôi chảy, đọc đúng yêu cầu cần đạt của văn bản chiếm tỉ lệ 57,58%. Đến cuối tháng ba là 32/33 học sinh đạt tỉ lệ 96,97% thật đáng khích lệ cho tất cả quý thầy cô muốn nâng cao chất lượng giáo dục.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp:

Các giải pháp nêu trên tôi đã ứng dụng vào thực tiễn của lớp 2/1 tại trường Tiểu học Tân Kiều 1 vào năm học 2023-2024 thấy có hiệu quả thiết thực. Qua thời gian vận

dụng các giải pháp dạy học trên thì học sinh có tiến bộ rất nhiều. Đề tài này có khả năng áp dụng vào một số trường bạn có điều kiện tương tự như trường tôi đang công tác thì chất lượng giáo dục sẽ được nâng lên.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp:

Như vậy, để giúp học sinh lớp hai đọc tốt hơn, trước hết bản thân tôi phải coi trọng việc rèn kỹ năng đọc đúng cho học sinh trong môn Tiếng Việt đọc nhằm giúp các em nắm vững các tiếng đã học. Mặt khác giúp các em đọc tự tin hơn. Không chỉ trong môn Tiếng Việt đọc mà có thể vận dụng đề tài vào trong các môn Tiếng Việt viết,... Qua việc rèn đọc đúng giúp học sinh và cha mẹ học sinh biết ích lợi của việc đọc tốt đối với bản thân các em. Từ đó, cha mẹ học sinh cũng quan tâm đến việc rèn kỹ năng đọc cho học sinh hơn.

Cụ thể qua bảng thống kê chất lượng môn Tiếng Việt lớp 2/1 ở bốn tuần học đầu khi chưa áp dụng các giải pháp rèn kỹ năng đọc đúng với chất lượng môn Tiếng Việt lớp 2/1 ở cuối tháng ba khi đã tiến hành các biện pháp rèn kỹ năng đọc đúng, năm học 2023 – 2024, kết quả học sinh đạt được như sau:

Bảng thống kê học sinh đọc được, đọc tốt lớp 2/1

TS	4 tuần đầu				Giữa học kì 2 (Cuối tháng 3)			
	Đọc tốt		Chưa tốt		Đọc tốt		Chưa tốt	
33	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
		19	57,58%	14	42,42%	32	96,97%	1

Từ kết quả trên tôi khẳng định rằng các giải pháp trên có tính khả thi cao chỉ trong thời gian ngắn đã giúp học sinh lớp tôi đọc tốt hơn nhiều so với đầu năm học. Từ đó tôi nghĩ nếu mình tiếp tục vận dụng tốt các giải pháp trên và nhân rộng ra thì chất lượng giáo dục học sinh lớp tôi ngày một đọc tốt, các em sẽ tự tin, tích cực và mạnh dạn hơn trong việc thể hiện đọc trước bạn, trước lớp.

9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có); (Không có)

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Học sinh lớp 2/1 Trường Tiểu học Tân Kiều 1.

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả.

Đối với giáo viên các giải pháp thực hiện không mất nhiều thời gian và công sức lao động. Đối với học sinh chỉ trong thời gian ngắn có sự chuyển biến tích cực

giúp các em đọc tốt, các em sẽ tự tin, tích cực và mạnh dạn hơn trong việc thể hiện đọc trước bạn, trước lớp.

Bản thân tôi cảm thấy tự tin và chủ động hơn, tiết dạy trở nên nhẹ nhàng. Học sinh tập trung nhiều vào tiết học, tích cực học tập, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động do trường tổ chức.

Học sinh hiểu được tầm quan trọng Tiếng Việt là môn học quan trọng trong chương trình giảng dạy bậc Tiểu học. Đây là môn học cung cấp cho học sinh những cơ sở ban đầu làm công cụ để khám phá các môn học khác. Tiếng Việt đọc có vị trí đặc biệt trong môn Tiếng Việt. Nó đảm nhiệm việc hình thành và phát triển cho học sinh bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết), một trong bốn kỹ năng ấy thì kỹ năng đọc, một kỹ năng quan trọng của học sinh ở bậc học đầu tiên trong trường phổ thông mà đặc biệt là đối với học sinh lớp 2.

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có); (Không có)

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có); (Không có)

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tân Kiều, ngày 9 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI NỘP ĐƠN

Trần An Đông

MẪU SỐ 02. MẪU BÁO CÁO GIẢI TRÌNH NỘI DUNG CÔNG VIỆC THAM GIA TẠO RA SÁNG KIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Giải trình nội dung công việc tham gia tạo ra sáng kiến
(Kèm theo Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến nộp ngày ... tháng ... năm ...)

Kính gửi:¹

Chúng tôi ghi tên dưới đây cùng xác nhận là đồng tác giả của sáng kiến:.....² và báo cáo giải trình cụ thể nội dung công việc tham gia tạo ra như sau:

1. Đồng tác giả thứ nhất:³

- Họ và tên:.....
- Giới tính: Nam Nữ
- Điện thoại liên hệ:..... Email:
- Nội dung công việc tham gia tạo ra sáng kiến:

2. Đồng tác giả thứ hai:

- Họ và tên:.....
- Giới tính: Nam Nữ
- Điện thoại liên hệ:..... Email:
- Nội dung công việc tham gia tạo ra sáng kiến:

3. Đồng tác giả thứ ba:

- Họ và tên:
- Giới tính: Nam Nữ
- Điện thoại liên hệ: Email:.....

¹ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến;

² Ghi tên sáng kiến;

³ Sắp xếp theo tỷ lệ phần trăm đóng góp của các đồng tác giả để tạo ra sáng kiến từ cao đến thấp.

- Nội dung công việc tham gia tạo ra sáng kiến:

Chúng tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong Báo cáo này là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

ngày ... tháng ... năm ...

ĐỒNG TÁC GIẢ

(Cùng ký và ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 03. MẪU ĐƠN YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƠN YÊU CẦU
CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi:¹

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến²:

Đã nộp Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến tại³ ngày... tháng ... năm.... theo Giấy biên nhận số⁴.....

Qua xem xét, tôi (chúng tôi) xin sửa đổi, bổ sung Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến nêu trên như sau:⁵

Tôi (chúng tôi) xin gửi kèm theo Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến đã sửa đổi, bổ sung các thông tin nêu trên và xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn này là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....⁶, ngày... tháng... năm

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Tác giả/đồng tác giả ký và ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến;

² Ghi tên sáng kiến;

³ Tên cơ sở có thẩm quyền tiếp nhận đơn;

⁴ Ghi thông tin Giấy biên nhận đơn do cơ sở có thẩm quyền tiếp nhận đơn cấp;

⁵ Ghi rõ những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung trong đơn yêu cầu công nhận sáng kiến;

⁶ Tên cơ sở có thẩm quyền tiếp nhận đơn.

MẪU SỐ 04. MẪU QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-..... Đồng Tháp, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận sáng kiến năm

THẨM QUYỀN BAN HÀNH¹

Căn cứ Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định về việc thành lập Hội đồng sáng kiến của cơ sở công nhận sáng kiến.....

Căn cứ Kết luận tại các phiên họp của Hội đồng sáng kiến.....²

Căn cứ các ý kiến đánh giá về giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến của.....³

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho các tác giả, đồng tác giả (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các tác giả, nhóm tác giả (phòng, đơn vị) tại cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét xây dựng phương án phổ biến, ứng dụng rộng rãi sáng kiến vào thực tiễn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông/bà và cá nhân có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT,

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

¹ Ghi chức vụ của người đứng đầu (ví dụ: Giám đốc Sở, Giám đốc Trung tâm thuộc Sở, Hiệu trưởng các trường.....);

² Tên của Hội đồng sáng kiến cơ sở (Ví dụ: Hội đồng sáng kiến Trường THCS A,...);

³ Ý kiến đánh giá bằng văn bản của cơ quan chuyên môn cao hơn hoặc các chuyên gia có uy tín trong lĩnh vực áp dụng sáng kiến.

DANH SÁCH CÁC GIẢI PHÁP ĐƯỢC CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN NĂM.....
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-..... ngày tháng năm của.....)

STT	Tên sáng kiến	Tên tác giả /đồng tác giả	Phòng, ban,....
1			
2			
3			
...			

MẪU SỐ 05. MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ THẨM QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

THẨM QUYỀN BAN HÀNH¹

Chứng nhận

(Các) Ông/Bà: 1, Ông/Bà....., (chức danh (nếu có)), (nơi làm việc/cư trú)
2, Ông/Bà....., (chức danh (nếu có)), (nơi làm việc/cư trú)
3, Ông/Bà....., (chức danh (nếu có)), (nơi làm việc/cư trú)

là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến:.....²

Số:

¹ Ghi rõ chức vụ của người đứng đầu, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền (Hiệu trưởng Trường.....);

² Tên sáng kiến.

..., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

1. Tóm tắt nội dung sáng kiến

2. Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được khi áp dụng sáng kiến:

3. Khả năng áp dụng

**MẪU SỐ 06. MẪU TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG
VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN**

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-..... *Đồng Tháp, ngày tháng năm*

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng
của sáng kiến¹**

Kính gửi:²

Căn cứ Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ các Biên bản họp Hội đồng Sáng kiến ngày ... tháng ... năm ... của³

...⁴ kính đề nghị ...⁵ xem xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ...⁶ (có danh mục kèm theo)

Lý do đề nghị: ⁷

Hồ sơ đề nghị được gửi kèm theo Tờ trình này gồm các thành phần như sau:

.....

Kính đề nghị ...⁸ xem xét./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT,....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi rõ phạm vi đề nghị xét (Ví dụ: trên địa bàn huyện, trên địa bàn tỉnh);

² Tên cơ quan có thẩm quyền xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến;

³ Tên cơ sở xét công nhận sáng kiến;

⁴ Tên cơ quan tổ chức, đề nghị;

⁵ Tên cơ quan có thẩm quyền xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến;

⁶ Phạm vi sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi (ví dụ: trong toàn ngành, trên địa bàn huyện, trên địa bàn tỉnh);

⁷ Nêu rõ lý do đề nghị (Ví dụ để làm cơ sở Trình Chủ tịch UBND huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” theo quy định tại Điều 9 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ,...);

⁸ Tên cơ quan có thẩm quyền xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

**DANH SÁCH CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG
VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr- ngày tháng năm của.....)

TT	Tên sáng kiến	Tên tác giả /đồng tác giả	Cơ quan, đơn vị	Chức danh	Nội dung đề nghị
1					
2					
3					